

Số: 407/KH-TPST

Sóc Trăng, ngày 13 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH **Dạy Nghề phổ thông năm học 2022-2023**

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ công văn số 424/SGDĐT-GDTrH ngày 03/3/2009 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức thi và cấp chứng nhận nghề phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND ngày 21/8/2007 của UBND tỉnh Sóc Trăng Quy định mức thu học phí, phí dự thi, dự tuyển tại các cơ sở giáo dục thuộc tỉnh Sóc Trăng quản lý;

Căn cứ hướng dẫn liên ngành số 775/HDLN-GDĐT&TC ngày 14/5/2008 của Sở Giáo dục và Đào tạo – Sở Tài chính về thực hiện thu chi, quản lý sử dụng học phí, phí dự thi, dự tuyển tại cơ sở giáo dục đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ kế hoạch năm học 2022-2023 của trường THPT thành phố Sóc Trăng;

Hiệu trưởng Trường THPT thành phố Sóc Trăng xây dựng kế hoạch dạy nghề phổ thông cho học sinh năm học 2022-2023 như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi

- Cơ sở vật chất đảm bảo tương đối phù hợp phục vụ dạy và học nghề. Nhà trường có 02 phòng thực hành Tin học, 01 phòng Thực hành Vật lí có thể dạy Nghề điện dân dụng, 01 phòng thực hành Sinh có thể dạy nghề Làm vườn.

- Đội ngũ giáo viên giảng dạy có trình độ, có kinh nghiệm, trách nhiệm và nhiệt tình.

- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với Cha mẹ học sinh.

2. Khó khăn

- Tài liệu nghề phổ thông của bộ GD&ĐT chưa đổi mới so với nội dung thi hiện nay.

- Chế độ chính sách cho GV dạy nghề còn thấp.

II. Mục đích và yêu cầu

1. Mục đích

- Giúp học sinh tìm hiểu các lĩnh vực nghề nghiệp phổ biến trong xã hội

đề định hướng nghề nghiệp và thấy được sự phù hợp của năng lực bản thân với yêu cầu ở những nghề cụ thể. Hoạt động giáo dục nghề phổ thông tạo cơ hội cho học sinh được học tập, thử thách trong điều kiện của một nghề để làm cho quá trình tìm hiểu nghề có hiệu quả tích cực.

- Góp phần quan trọng vào việc nâng cao khả năng vận dụng các nội dung giáo dục phổ thông.

- Góp phần hình thành nhưng phẩm chất của người lao động có kế hoạch, có kỉ luật, có kĩ thuật và ý thức an toàn, vệ sinh môi trường.

- Giúp Học sinh có chứng chỉ Nghề phổ thông được cộng điểm khuyến khích khi xét tốt nghiệp THPT.

2. Yêu cầu

Thực hiện đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo về dạy nghề phổ thông.

III. Đối tượng, Nội dung dạy học và Tài liệu dạy nghề

1. Đối tượng: Học sinh khối 11 năm học 2022-2023. Sau khi tổ chức cho HS đăng kí nguyện vọng, trường bố trí các lớp học nghề như sau:

STT	Tên lớp	Sĩ số	Giáo viên chủ nhiệm	Môn nghề
1	11A1	40	Lâm Duy Hùng	Làm vườn
2	11A2	39	Nguyễn Thị Bích Doanh	Làm vườn
3	11A3	39	Trang Như Hải	Tin học
4	11A4	39	Hứa Hồng Hiệp	Làm vườn
5	11A5	38	Huỳnh Thị Tú Trinh	Điện
6	11A6	39	Nguyễn Lâm Trung Văn	Điện
7	11A7	38	Đào Thị Cúc Phượng	Tin học
8	11A8	40	Hứa Mỹ Hạnh	Điện
9	11A9	38	Lê Thị Thanh Lan	Làm vườn
10	11A10	39	Lương Bảo Trân	Điện
11	11A11	38	Son Thị Ngọc Tuyên	Điện
12	11A12	35	Phạm Ngọc Đầy	Làm vườn
13	11A13	41	Trần Sái Lén	Làm vườn
14	11A14	38	Đặng Ngọc Nương	Tin học
15	11A15	39	Võ Thị Hồng Linh Phượng	Tin học

2. Nội dung: Tin học văn phòng, Điện dân dụng, Làm vườn

3. Chương trình

Căn cứ vào Phân phối chương trình của Bộ GD&ĐT, tổng số tiết cả năm:

35 tuần x 3 tiết/tuần = 105 tiết

- **Học kỳ I:** 12 tuần x 4 tiết/tuần = 48 tiết

- **Học kỳ II:** 9 tuần x 6 tiết/tuần = 56 tiết

Đối với lớp 12, tiếp tục tổ chức ôn tập 02 tiết/tuần (tiếp theo chương trình đã dạy ở lớp 11 năm trước). Tháng 03/2022 tổ chức thi nghề cho khối 12 và 11.

4. Tài liệu

Dựa theo sách dạy nghề do Nhà xuất bản Giáo dục phát hành, có điều chỉnh nội dung phù hợp với nhu cầu thực tế và tài liệu thực hành do GV tự sưu tầm.

5. Học phí và lệ phí thi nghề

- Học phí: 45.000 đồng/ Học sinh/ năm học

- Lệ phí thi nghề: 15.000 đồng/ Học sinh/ khóa thi

(Kê toán thực hiện thu chi theo Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND ngày 21/8/2007 của UBND tỉnh Sóc Trăng và hướng dẫn liên ngành số 775/HDLN-GDDT&TC ngày 14/5/2008 của Sở Giáo dục và Đào tạo – Sở Tài chính).

6. Chế độ chính sách:

Giáo viên dạy nghề thực hiện đúng quy chế chuyên môn, soạn giảng lý thuyết, thực hành đúng theo chương trình, được tính vào giờ chuẩn. Trường hợp thừa giờ do phân công dạy nghề, sẽ được trả tiền từ tổng số tiền thu học phí học nghề chia tổng số tiết thừa.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Số lượng giáo viên: 09 người

2. Thời gian học: Học buổi chiều và thứ Bảy

3. Địa điểm dạy nghề: Lý thuyết dạy trên lớp, thực hành dạy trên Phòng máy (Tin học), phòng Thí nghiệm Vật lý (Điện), Phòng Thí nghiệm Sinh (Làm vườn)

4. Ban chỉ đạo:

1) **Trưởng ban:** Ông Kha Vĩnh Huy – Hiệu trưởng, chỉ đạo chung tất cả các hoạt động dạy nghề.

Phó Trưởng ban:

2) Ông Huỳnh Vũ Lam - Phó Hiệu trưởng, phụ trách chuyên môn, lập danh sách học nghề, tham gia coi thi nghề.

3) Bà Quách Tố San – Phó Hiệu trưởng, phụ trách cơ sở vật chất.

Ủy viên:

4) Ông Nguyễn Thanh Vũ – Tổ trưởng tổ Tin học, chịu trách nhiệm theo dõi đôn đốc công việc, phụ trách kết quả học tập HS.

- 5) Bà Đào Thị Hương Giang – Nhóm trưởng môn Kỹ thuật Nông nghiệp
 6) Ông Nguyễn Thành Lâm – Nhóm trưởng môn Kỹ thuật Công nghiệp
 7) Bà Hứa Thị Nghi – Kế Toán – phụ trách quyết toán học phí học nghề và lệ phí thi nghề.
 8) Bà Thạch Thị Phacamalicơ – Thủ quỹ - phụ trách thu phí thi nghề

5. Phân công giáo viên dạy nghề

STT	Tên lớp	Sĩ số	Giáo viên dạy nghề	Môn nghề
1	11A1	40	Võ Thanh Nhung	Làm vườn
2	11A2	39	Võ Thanh Nhung	Làm vườn
3	11A3	39	Trần Đức Cảnh	Tin học
4	11A4	39	Đào Thị Hương Giang	Làm vườn
5	11A5	38	Sơn Thị Ngọc Tuyên	Điện
6	11A6	39	Lương Bảo Trân	Điện
7	11A7	38	Nguyễn Thanh Vũ	Tin học
8	11A8	40	Nguyễn Thành Lâm	Điện
9	11A9	38	Nguyễn Thị Kim Phượng	Làm vườn
10	11A10	39	Lương Bảo Trân	Điện
11	11A11	38	Sơn Thị Ngọc Tuyên	Điện
12	11A12	35	Đào Thị Hương Giang	Làm vườn
13	11A13	41	Nguyễn Thị Kim Phượng	Làm vườn
14	11A14	38	Phan Lâm Kim Ngân	Tin học
15	11A15	39	Trần Thị Trúc Hà	Tin học

6. Những quy định về hồ sơ sổ sách

- GV dạy có giáo án, sổ ghi điểm cá nhân, sổ ghi đầu bài
- Thực hiện quy chế đánh giá và ghi điểm theo quy định hiện hành.
- Số lần kiểm tra đánh giá: KTTX: ít nhất 04 lần; giữa kì 01 lần; cuối kì: 01 lần (mỗi học kì).
- Vào sổ gọi tên ghi điểm, vào học bạ theo quy định và theo tiến độ chung của nhà trường.

V. Công tác quản lý việc dạy học nghề

1. Đối với ban chỉ đạo

- Kiểm tra, dự giờ thăm lớp.
- Tính số giờ giáo viên dạy phụ đạo nghề.

- Chuẩn bị hồ sơ cho kỳ thi nghề vào tháng 3/2023

2. Đối với giáo viên dạy nghề

- Có đầy đủ giáo án và các hồ sơ chuyên môn như đã quy định.
- Đảm bảo chất lượng học nghề và thi nghề.
- Thường xuyên báo cho GVCN, BGH về tình hình của lớp học nghề.

3. Kiểm tra đánh giá

Thành viên trong ban chỉ đạo hoạt động giáo dục nghề phổ thông: theo dõi về nề nếp, hoạt động dạy và học hằng tuần, báo cáo lãnh đạo trường để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Giáo viên dạy kiểm tra học sinh theo phân phối chương trình đảm bảo đủ điều kiện dự thi lấy chứng chỉ nghề cuối năm.

Trên đây là kế hoạch tổ chức dạy nghề phổ thông năm học 2022-2023 của trường THPT thành phố Sóc Trăng. Hiệu trưởng yêu cầu các cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Giáo viên được phân công;
- Học sinh;
- Website trường;
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Huỳnh Vũ Lam